

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Vĩnh Châu - TDC
thuê 37.417,3 m² đất để thực hiện Dự án đầu tư
Nhà máy điện gió Lạc Hòa - giai đoạn 1**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 2335/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 09/9/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Vĩnh Châu - TDC thuê 37.417,3 m² đất (đã trừ 4.284,1 m² đất trong hành lang bảo vệ đê biển) thuộc các thửa đất số 02, 03, 04, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu và các thửa đất số 791, 792, 793, tờ bản đồ số 8, thửa đất số 1702, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy Điện gió Lạc Hòa - giai đoạn 1, với mục đích, thời hạn, hình thức thuê đất và giá đất, tiền thuê đất phải nộp như sau:

1. Mục đích sử dụng đất: Đất công trình năng lượng (DNL).
2. Thời hạn thuê đất: Đến ngày 06/7/2067.
3. Hình thức thuê đất: Thu tiền thuê đất hàng năm.
4. Giá đất, tiền thuê đất phải nộp: Áp dụng theo quy định hiện hành.
(Kèm theo sơ đồ vị trí 07 thửa đất).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai Quyết định này; đồng thời, tiến hành bàn giao đất trên thực địa và ký hợp đồng thuê đất đối với Công ty Cổ phần Năng lượng tái tại Vĩnh Châu - TDC.

b) Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Năng lượng tái tại Vĩnh Châu - TDC sau khi doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức chỉnh lý hồ sơ địa chính theo Điều 1 Quyết định này.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thu tiền thuê đất đối với Công ty Cổ phần Năng lượng tái tại Vĩnh Châu - TDC theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng và Công ty Cổ phần Năng lượng tái tại Vĩnh Châu - TDC căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký. *TL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT. *TL*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiếu



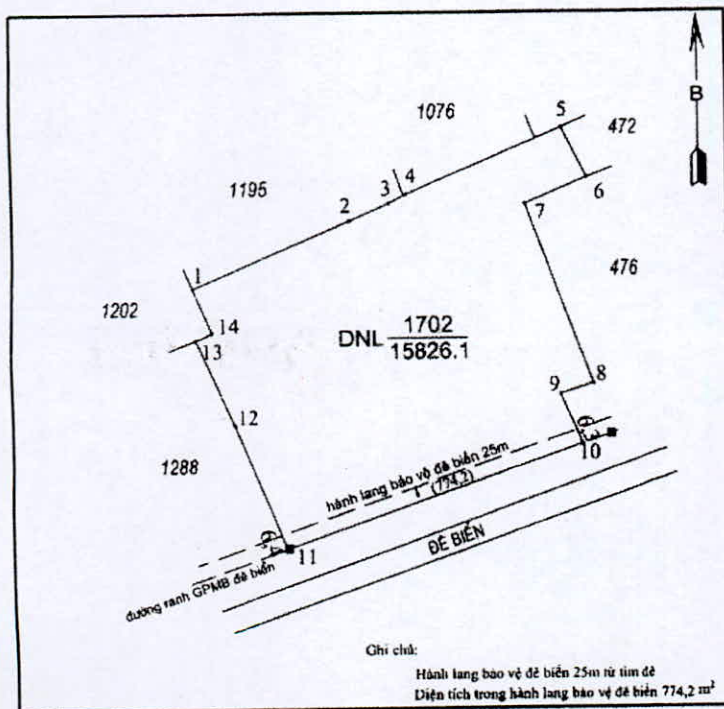
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2777 /QĐ-UBND ngày 09/10/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 1702, tờ bản đồ địa chính số 7, diện tích 15.051,9 m² (đã trừ 774,2 m² đất nằm trong hành lang bảo vệ đê biển).

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại khóm Vĩnh An, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



TT	Tọa độ		Chiều dài (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1030264.49	556893.92	66.82
2	1030290.67	556955.40	16.94
3	1030297.61	556970.85	7.48
4	1030301.06	556977.48	67.04
5	1030327.35	557039.16	22.14
6	1030307.47	557048.91	26.49
7	1030297.07	557024.55	75.69
8	1030225.96	557050.45	13.44
9	1030221.86	557037.66	21.55
10	1030201.99	557046.01	122.89
11	1030161.76	556929.89	52.58
12	1030210.32	556909.72	36.83
13	1030244.13	556895.11	6.83
14	1030247.06	556901.28	18.91
1	1030264.49	556893.92	

Scan vẽ theo Mẫu trích đo địa chính số 04-2020 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện ngày 14/9/2020.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG



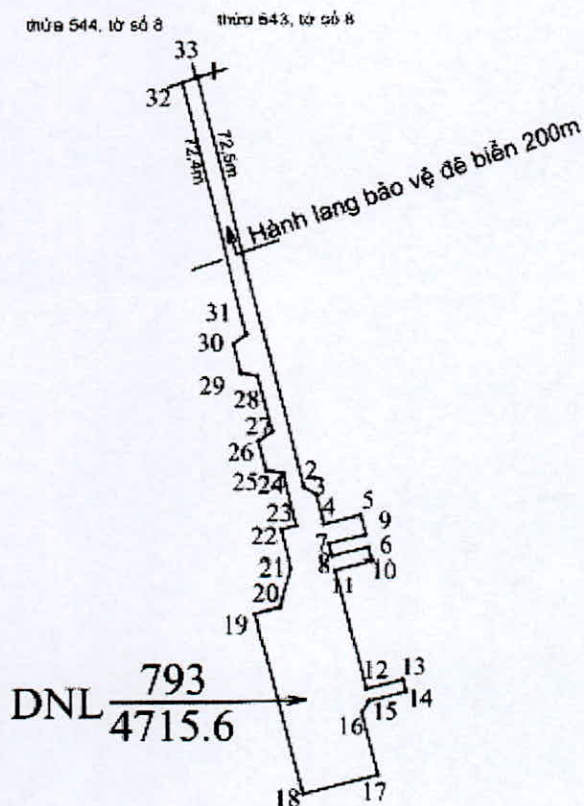
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2777 /QĐ-UBND ngày 09 / 10/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 793, tờ bản đồ địa chính số 8, diện tích 4.241,7 m² (đã trừ 473,9 m² đất nằm trong hành lang bảo vệ đê biển).

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại khóm Sân Chim, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Cạnh	Chiều dài (m)	17 - 18	30.50
1 - 2	169.03	18 - 19	75.00
2 - 3	5.65	19 - 20	10.00
3 - 4	12.00	20 - 21	17.00
4 - 5	15.00	21 - 22	14.99
5 - 6	8.00	22 - 23	6.00
6 - 7	15.01	23 - 24	21.43
7 - 8	4.99	24 - 25	6.52
8 - 9	15.00	25 - 26	12.00
9 - 10	5.00	26 - 27	6.53
10 - 11	15.00	27 - 28	22.86
11 - 12	50.00	28 - 29	6.53
12 - 13	15.01	29 - 30	12.00
13 - 14	5.00	30 - 31	6.53
14 - 15	15.01	31 - 32	103.79
15 - 16	5.65	32 - 33	5.78
16 - 17	26.00	33 - 1	0.80

Scan vẽ theo Mảnh trích đo địa chính số 05-2020 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện ngày 14/9/2020.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG



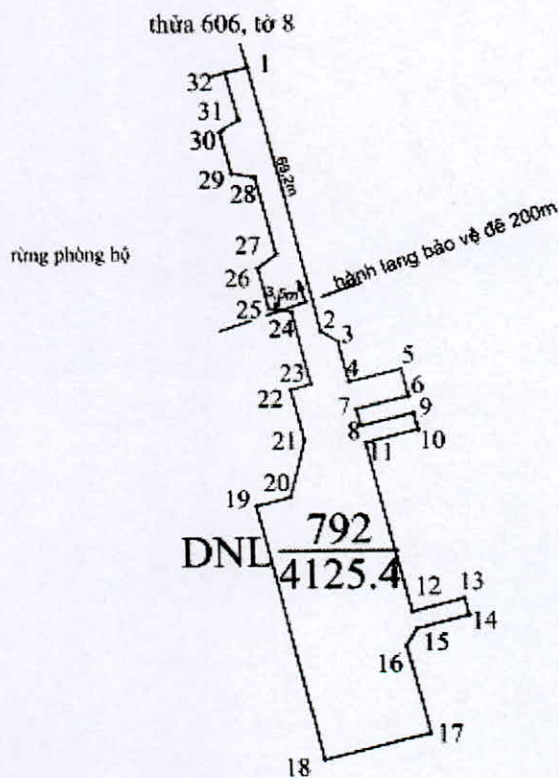
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2777 /QĐ-UBND ngày 09 /10/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 792, tờ bản đồ địa chính số 8, diện tích 3.500,7 m² (đã trừ 624,7 m² đất nằm trong hành lang bảo vệ đê biển).

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại khóm Vĩnh Bình, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Cạnh	Chiều dài (m)	17 - 18	30.51
1 - 2	78.52	18 - 19	75.00
2 - 3	5.66	19 - 20	10.00
3 - 4	12.00	20 - 21	17.00
4 - 5	15.00	21 - 22	15.01
5 - 6	8.00	22 - 23	5.99
6 - 7	15.00	23 - 24	21.42
7 - 8	5.00	24 - 25	6.53
8 - 9	15.00	25 - 26	11.99
9 - 10	5.00	26 - 27	6.53
10 - 11	15.00	27 - 28	22.86
11 - 12	50.00	28 - 29	6.53
12 - 13	15.01	29 - 30	12.01
13 - 14	5.00	30 - 31	6.53
14 - 15	15.01	31 - 32	14.05
15 - 16	5.65	32 - 1	6.56
16 - 17	26.00		

UBND TỈNH SÓC TRĂNG

Scan vẽ theo Mẫu trích đo địa chính số 05-2020 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện ngày 14/9/2020.



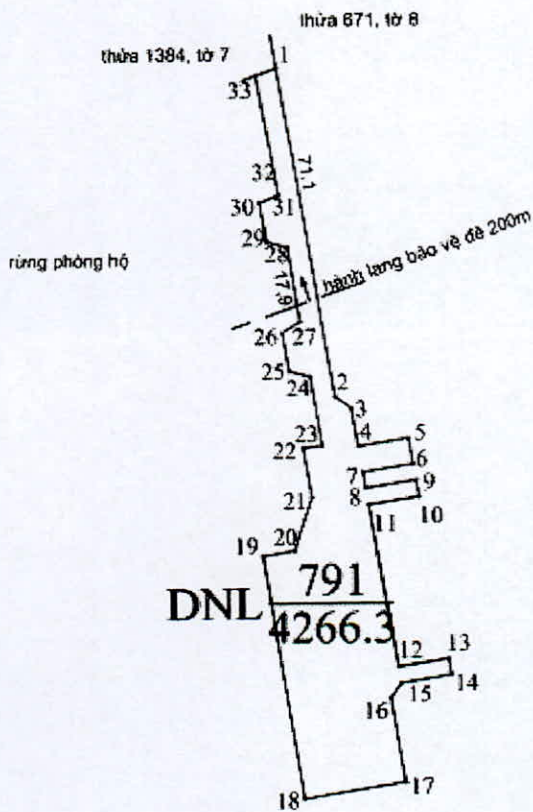
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 09/10/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 791, tờ bản đồ địa chính số 8, diện tích 3.722 m² (đã trừ 544,3 m² đất nằm trong hành lang bảo vệ đê biển).

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại khóm Vĩnh An, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Cạnh	Chiều dài (m)		
1 - 2	101.76	17 - 18	30.50
2 - 3	5.65	18 - 19	75.00
3 - 4	12.00	19 - 20	10.00
4 - 5	15.01	20 - 21	17.00
5 - 6	8.00	21 - 22	15.00
6 - 7	15.00	22 - 23	6.00
7 - 8	4.99	23 - 24	21.43
8 - 9	15.00	24 - 25	6.53
9 - 10	5.00	25 - 26	12.00
10 - 11	15.00	26 - 27	6.52
11 - 12	50.00	27 - 28	22.86
12 - 13	15.00	28 - 29	6.52
13 - 14	4.99	29 - 30	12.00
14 - 15	15.00	30 - 31	6.15
15 - 16	5.66	31 - 32	0.03
16 - 17	26.00	32 - 33	37.10
		33 - 1	6.56

Scan vẽ theo Mảnh trích đo địa chính số 05-2020 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện ngày 14/9/2020.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

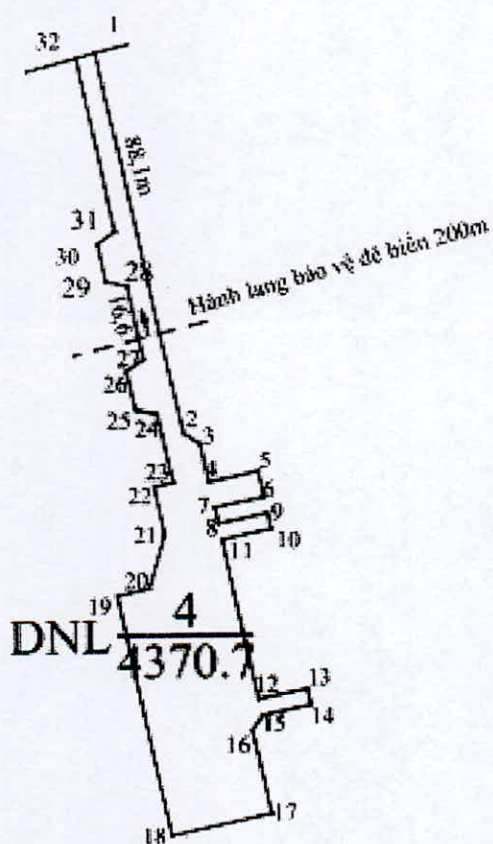
(Kèm theo Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 09 / 10 /2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 04, tờ bản đồ địa chính số 10, diện tích 3.728,4 m² (đã trừ 642,3 m² đất nằm trong hành lang bảo vệ đê biển).

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại ấp Đại Bái, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Thửa 132, tờ 34



Cạnh	Chiều dài (m)		
1 - 2	119.25	17 - 18	30.50
2 - 3	5.65	18 - 19	74.99
3 - 4	12.00	19 - 20	10.00
4 - 5	15.00	20 - 21	16.99
5 - 6	7.99	21 - 22	15.00
6 - 7	15.00	22 - 23	6.00
7 - 8	5.00	23 - 24	21.43
8 - 9	15.00	24 - 25	6.52
9 - 10	5.00	25 - 26	12.00
10 - 11	15.01	26 - 27	6.52
11 - 12	50.01	27 - 28	22.86
12 - 13	15.00	28 - 29	6.53
13 - 14	5.00	29 - 30	12.00
14 - 15	15.00	30 - 31	6.52
15 - 16	5.65	31 - 32	54.31
16 - 17	26.01	32 - 1	5.85

Scan vẽ theo Mảnh trích đo địa chính số 07-2020 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện ngày 14/9/2020.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG



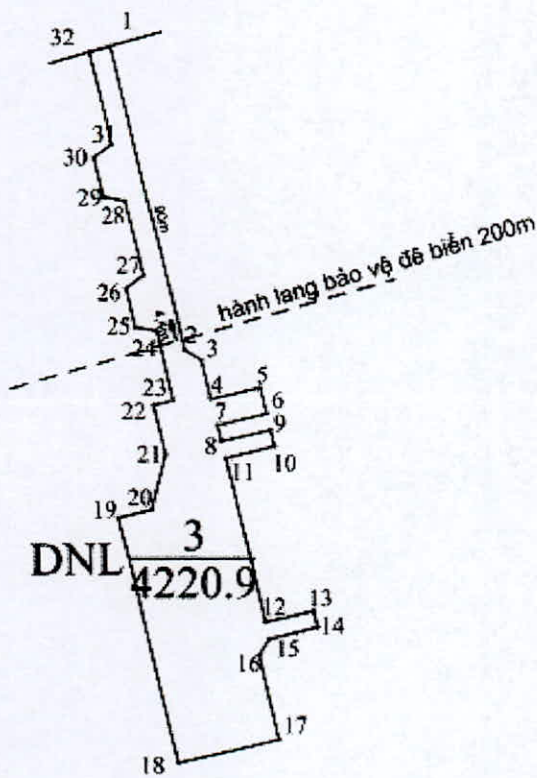
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 09 /10/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 03, tờ bản đồ địa chính số 10, diện tích 3.459,2 m² (đã trừ 761,7 m² đất nằm trong hành lang bảo vệ đê biển).

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại ấp Đại Bái A, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Cạnh	Chiều dài (m)		
1 - 2	93.32	17 - 18	30.50
2 - 3	5.65	18 - 19	75.00
3 - 4	12.00	19 - 20	9.99
4 - 5	15.00	20 - 21	17.00
5 - 6	8.00	21 - 22	15.00
6 - 7	15.00	22 - 23	6.00
7 - 8	5.00	23 - 24	21.42
8 - 9	15.00	24 - 25	6.52
9 - 10	5.00	25 - 26	12.01
10 - 11	15.00	26 - 27	6.53
11 - 12	49.99	27 - 28	22.85
12 - 13	14.99	28 - 29	6.53
13 - 14	5.00	29 - 30	12.00
14 - 15	14.99	30 - 31	6.52
15 - 16	5.66	31 - 32	28.41
16 - 17	25.99	32 - 1	6.57

Scan vẽ theo Mảnh trích đo địa chính số 06-2020 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện ngày 14/9/2020.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

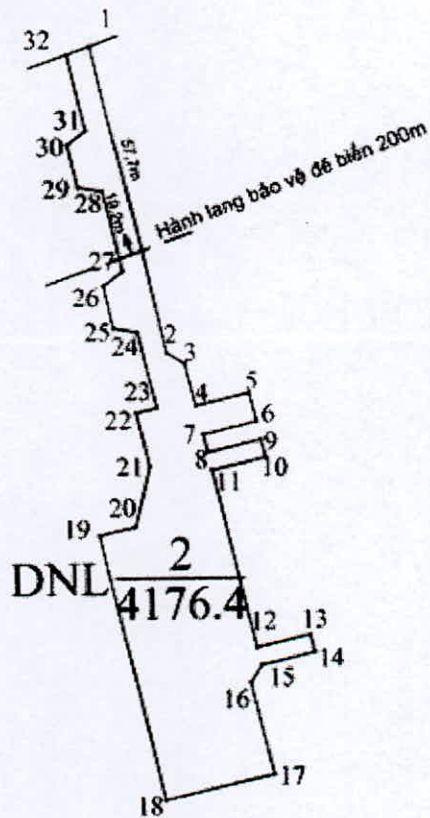
(Kèm theo Quyết định số 2777 /QĐ-UBND ngày 09/10/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 02, tờ bản đồ địa chính số 10, diện tích 3.713,4 m² (đã trừ 463 m² đất nằm trong hành lang bảo vệ đê biển).

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại ấp Đại Bái A, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

thửa 572. tờ 35



Cạnh	Chiều dài (m)	Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	86.66	17 - 18	30.55
2 - 3	5.65	18 - 19	75.00
3 - 4	12.01	19 - 20	10.00
4 - 5	14.99	20 - 21	17.00
5 - 6	7.99	21 - 22	15.01
6 - 7	15.00	22 - 23	6.00
7 - 8	5.00	23 - 24	21.43
8 - 9	15.00	24 - 25	6.54
9 - 10	5.00	25 - 26	11.99
10 - 11	15.00	26 - 27	6.53
11 - 12	50.00	27 - 28	22.86
12 - 13	15.00	28 - 29	6.53
13 - 14	5.00	29 - 30	12.00
14 - 15	15.00	30 - 31	6.53
15 - 16	5.66	31 - 32	21.32
16 - 17	25.99	32 - 1	6.61

Scan vẽ theo Mảnh trích đo địa chính số 05-2020 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện ngày 14/9/2020.

UBND TỈNH SÓC TRĂNG